

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2025/DS-PT

Ngày 27/3/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Dũng

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Bé

Bà Trần Thị Thanh Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Ông Lê Anh Pha - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 195/2024/DSPT ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 19/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 81/2025/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Ung Thanh H - Sinh năm 1964 - Địa chỉ theo đơn khởi kiện: Số 526 Ph, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ ở hiện tại: Thôn Ph 1, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị S - Sinh năm 1996 - Địa chỉ: Tổ 10 phường Y, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai hoặc ông Phạm Công Th - Sinh năm 2000 - Địa chỉ: Tổ 12 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng hoặc bà Nguyễn Thị Lan A - Sinh năm 1997 - Địa chỉ: Số 169 Ph, phường Ph, quận S, thành phố Đà Nẵng (*Theo Hợp đồng ủy quyền số 02336 ngày 13/7/2022 của Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Nghiệp*) hoặc ông Lê Q hoặc ông Phan Đức H hoặc bà Nguyễn Thị Thanh Thanh Tr - Cùng địa

chỉ cũ: Số 99 Ng, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ mới: Tầng 2 Tòa nhà Th, số 87 Ng, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng (*Theo Hợp đồng ủy quyền số 01234 ngày 24/5/2023 của Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Nghiệp*). (Bà Lan A và bà Tr có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: bà Phạm Thị Th và bà Nguyễn Thị Hải Nh - Luật sư của Công ty Luật hợp danh F thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Th, số 87 Ng, phường Nam D, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Bà Th có mặt).

* *Bị đơn*: Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M (sau đây viết tắt: M L) - Địa chỉ: Tầng 6A-8 Tòa nhà S, 436 - 438 Ng, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ko Young W - Chức vụ: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh Q - Sinh năm 1994 và ông Huỳnh Minh Nh - Sinh năm 1997 - Cùng địa chỉ: 710B, Khách sạn M, số 115 Ng, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng. (*Theo Giấy ủy quyền ngày 12/02/2025 của Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc Công ty M L*). (ông Q và ông Nh có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M*: Ông Nguyễn Văn Th, ông Trần Anh H và ông Đinh Cao Th - Luật sư của Công ty Luật TNHH BR và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội - Địa chỉ: Tầng 21, tòa nhà Ch, 117 Trần Duy H, Thành phố Hà Nội. (ông Thanh và ông H có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ngân hàng TMCP Q (sau đây viết tắt: NCB); địa chỉ: Số 28C - 28D phố B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H.

Người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Phương Th – Phó phòng xử lý nợ miền Bắc – Trung tâm xử lý nợ. Bà Th ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 – Trưởng bộ phận - Phòng xử lý nợ miền Bắc hoặc ông Dương Hồ V, sinh năm 1990 hoặc ông Nguyễn Lâm Huy Th, sinh năm 1992 hoặc bà Vũ Thị Hồng Ph, sinh năm 1999 hoặc ông Vũ Đức Nhật H, sinh năm 1998, đều Chuyên viên phòng xử lý nợ Miền Bắc - NCB; cùng địa chỉ: Số 104 Ng, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng (*Theo các Giấy ủy quyền số 181/2022/UQ-HĐQT.NCB ngày 27/11/2022 và Giấy ủy quyền số 498/2022/UQ-NCB ngày 12/12/2022 của NCB, Giấy ủy quyền số 6008/2024/UQ-BĐH.NCB ngày 09/9/2024*). (Vắng mặt).

2. Bà Châu Thị N - Sinh năm 1967 - Địa chỉ: Tổ 17, phường M, quận Ng, Thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

- Người kháng cáo: Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M, là Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

** Tại Đơn khởi kiện, Đơn khởi kiện bổ sung, Biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Thanh Thanh Tr người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ung Thanh H trình bày (Bà Lan A cũng xác định để bà Tr trình bày, ý kiến của bà Tr cũng là ý kiến của Bà Lan A) như sau:*

Ngày 23/12/2021, con trai ruột của ông Ung Thanh H và bà Châu Thị N là ông Ung Châu Hải Q có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Q (Sau đây viết tắt là: NCB) theo Hợp đồng cho vay số 88/21/HĐCV-9358. Theo điều kiện của NCB để được vay vốn, ông Ung Châu Hải Q phải mua bảo hiểm nhân thọ của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M (Sau đây viết tắt là: M L) do NCB giới thiệu và là đơn vị hợp tác của NCB.

Ngày 29/12/2021, ông Ung Châu Hải Q và M L đã ký Hợp đồng bảo hiểm số: 8807945; Sản phẩm bảo hiểm: Gia đình là Nhà; Thời hạn hợp đồng: 76 năm; Ngày hiệu lực hợp đồng: 24/12/2021; Phí bảo hiểm định kỳ: 16.273.000 đồng; Định kỳ đóng phí: hằng năm.

Ngày 20/01/2022, ông Ung Châu Hải Q được phát hiện đã chết tại bờ kè đá đoạn cầu Phú L thuộc phường Th, quận Th, TP Đà Nẵng. Theo Kết luận giám định số 05/GĐ-PY ngày 24/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định nguyên nhân chết là do ngạt nước.

Theo quy định tại Điều 5 Quy tắc điều khoản của Hợp đồng giữa các bên, M L có trách nhiệm chi trả quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp ông Ung Châu Hải Q tử vong. Tuy nhiên, sau khi ông Q chết, gia đình đã yêu cầu M L thực hiện việc chi trả quyền lợi bảo hiểm cho ông Q nhưng không được M L chấp thuận.

Tại Thư phúc đáp ngày 24/3/2022, M L thông báo đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm và không giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo hợp đồng này. M L sẽ hoàn trả lại giá trị tài khoản hợp đồng cho những người thừa kế hợp pháp thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bên mua bảo hiểm là 6.960.120 đồng, bao gồm giá trị tài khoản Hợp đồng bảo hiểm số 8807945 là 6.794.120 đồng và hoàn phí sản phẩm hỗ trợ bệnh hiểm nghèo nâng cao là 166.000 đồng. Lý do phía M L đưa ra để trốn tránh nghĩa vụ thanh toán quyền lợi bảo hiểm là do ông Ung Châu Hải Q đã không thông báo cho M L các thông tin về tình trạng sức khỏe và quá trình điều trị tại Giấy yêu cầu bảo hiểm số NCB-GYCBH-0000063182, đã vi phạm mục b khoản 11.2 Điều 11 - Trách nhiệm cung cấp thông tin của Quy tắc điều khoản sản phẩm Bảo hiểm Liên kết chung 2018 - Gia đình là nhà (sau đây gọi là “Quy tắc điều khoản”). Cụ thể, M L cho rằng ông Q chưa cung cấp các thông tin về 02 lần thăm khám sau:

Lần thăm khám ngày 16/4/2018 tại Bệnh viện quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, đi khám và được chẩn đoán “U ác của não không đặc hiệu”;

Lần thăm khám ngày 07/9/2021 tại Bệnh viện Quân y 175, đi khám và được chẩn đoán “Viêm nha chu giai đoạn cấp, đau tức ngực trái, viêm nha chu giai đoạn cấp, nhóm răng cửa dưới/trên bệnh nhân tăng huyết áp, tăng huyết áp”.

Không đồng ý với phúc đáp của M L, ông Ung Thanh H đã đề nghị các bên cùng nhau họp bàn giải quyết vấn đề. Ngày 18/5/2022, đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân, M L và ông Ung Thanh H có cuộc họp để giải quyết vụ việc. Tuy nhiên, M L xác nhận giữ nguyên quyết định từ chối bồi thường.

Ông Ung Thanh H cho rằng việc M L đưa ra lý do ông Ung Châu Hải Q cố tình khai báo không trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin, để từ đó không giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho ông Q theo hợp đồng là không có căn cứ, cụ thể:

Thứ nhất, về việc M L cho rằng ông Q chưa kê khai lần khám vào ngày 16/4/2018, đi khám và được chẩn đoán “U ác của não không đặc hiệu” tại Bệnh viện quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú của Bệnh viện quận Gò Vấp do M L cung cấp thì thấy:

Tại Mục 11 phần 1 có nêu: “Chẩn đoán: U ác của não không đặc hiệu, Td u não; Viêm xoang cấp”. Với nội dung này, chưa đủ cơ sở để khẳng định là ông Ung Châu Hải Q đi khám tại Bệnh viện Quận Gò Vấp vì bị u não, mà đây chỉ là chẩn đoán ban đầu của bệnh viện dựa trên tình trạng của ông Ung Châu Hải Q.

Tại mục 9.1 phần 2 có liệt kê các mục thuốc điều trị của ông Q bao gồm: Amoxicilin + Sulbactam, Methyl prednisolon, Paracetamol, Chlorpheniramin, Fluticason propionat. Tra cứu thì thấy, toàn bộ đơn thuốc trên được sử dụng để điều trị bệnh viêm xoang, không liên quan gì đến các bệnh về u não. Ngoài ra, kết quả tra cứu của M L cũng cho kết quả không có lần nào ông Q thăm khám hay điều trị về bệnh u não. Do đó, có cơ sở để chứng minh rằng ông Ung Châu Hải Q không mắc bệnh, thăm khám hoặc điều trị về bệnh u não.

Đối với bệnh viêm xoang, tại mục C Thông tin sức khỏe của người được bảo hiểm, không có bất cứ câu hỏi nào liên quan đến vấn đề về “viêm xoang” nên ông Q không khai báo là có căn cứ.

Thứ hai, về việc M L cho rằng ông Ung Châu Hải Q chưa kê khai lần khám vào ngày 07/9/2021, đi khám và được chẩn đoán “Viêm nha chu giai đoạn cấp, đau tức ngực trái, viêm nha chu giai đoạn cấp, nhóm răng cửa dưới/trên bệnh nhân tăng huyết áp, tăng huyết áp” tại Bệnh viện Quân y 175. Xét Giấy yêu cầu bảo hiểm số NCB - GYCBH - 0000063182, tại mục C Thông tin sức khỏe của người được bảo hiểm, không có bất cứ câu hỏi nào liên quan đến vấn đề về “Viêm nha chu giai đoạn cấp, đau tức ngực trái,

viêm nha chu giai đoạn cấp, nhóm răng cửa dưới/trên bệnh nhân tăng huyết áp, tăng huyết áp” như đối với vấn đề mà ông Ung Châu Hải Q thăm khám. Do đó, ông Q không kê khai là có cơ sở.

Theo Án lệ số 22/2018/AL về không vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin tình trạng bệnh lý trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có ghi nhận nếu tại đơn yêu cầu bảo hiểm không có câu hỏi liên quan đến bệnh họ thăm khám thì không có căn cứ cho rằng người đó cố tình khai báo không trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin.

Ngoài ra, theo quy định tại mục b khoản 11.2 Điều 11 - trách nhiệm cung cấp thông tin của Quy tắc điều khoản thì “Nếu Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm (hoặc người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm) cố ý kê khai không trung thực các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Công ty, theo đó, nếu với thông tin chính xác, Công ty sẽ không chấp nhận bảo hiểm hoặc không chấp nhận khôi phục hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm,...”. Tại Quy tắc điều khoản, không có giải thích những trường hợp cụ thể nào thì phía M L sẽ không chấp nhận bảo hiểm. Do đó, chưa có cơ sở cho rằng đối với vấn đề về “viêm nha chu” hay “viêm xoang” như trường hợp của Ung Châu Hải Q thì sẽ bị không chấp nhận bảo hiểm. Điều khoản tạo ra sự không rõ ràng, nên căn cứ khoản 2 Điều 405 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “Trong trường hợp hợp đồng theo mẫu có điều khoản không rõ ràng thì bên đưa ra hợp đồng theo mẫu phải chịu bất lợi khi giải thích điều khoản đó” và Điều 21 Luật Kinh doanh bảo hiểm quy định: “Trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm có điều khoản không rõ ràng thì điều khoản đó được giải thích theo hướng có lợi cho bên mua bảo hiểm” nên phải hiểu và giải thích điều khoản này theo hướng có lợi cho bên mua bảo hiểm, tức là nếu có việc không khai báo về việc có thăm khám về bệnh viêm xoang, viêm nha chu thì cũng không ảnh hưởng đến việc chấp nhận bảo hiểm. Do đó, trường hợp Ung Châu Hải Q không thuộc trường hợp đình chỉ hợp đồng theo mục b khoản 11.2 Điều 11 - trách nhiệm cung cấp thông tin của Quy tắc điều khoản như M L viện dẫn.

Như vậy, việc M L từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho Ung Châu Hải Q theo hợp đồng là không có căn cứ. Căn cứ theo Điều 5 của Quy tắc điều khoản, M L phải chi trả quyền lợi bảo hiểm cho người được bảo hiểm là Ung Châu Hải Q tử vong với số tiền bảo hiểm là 995.000.000đ (chín trăm chín mươi lăm triệu đồng). Người nhận số tiền bảo hiểm là ông Ung Thanh H và bà Châu Thị N là người thừa kế của Ung Châu Hải Q.

Nay, ông Ung Thanh H khởi kiện Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M, yêu cầu Tòa án buộc M L phải chi trả số tiền bảo hiểm là 995.000.000đ (chín trăm chín mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi với lãi suất 10%/năm tính từ ngày 24/3/2022 đến ngày 27/9/2024 là 250.521.918 đồng; tổng tiền bảo hiểm và lãi là 1.245.521.918 đồng, tiền lãi

phát sinh sau ngày 27/9/2024 tính đến khi M L chi trả xong toàn bộ số tiền bảo hiểm cho ông Ung Thanh H và bà Châu Thị N là những người thừa kế của Ung Châu Hải Q.

Đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP Q: Ngân hàng xin tách vụ án để giải quyết bằng vụ án khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đề nghị của ngân hàng.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, ngân hàng đã nộp theo yêu cầu độc lập đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí bên nào thua kiện, bên đó phải chịu.

** Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Phạm Thị Th và Nguyễn Thị Hải Nh thống nhất với ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ngoài ra có ý kiến trình bày bổ sung như sau:*

Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xác minh tiền lãi khi bên bảo hiểm không thực hiện chi trả bảo hiểm cho bên được bảo hiểm theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn một tháng theo thỏa thuận là lựa chọn lãi của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm hiện tại là bao nhiêu %, từ đó mới xác định được tiền lãi chính xác yêu cầu M L chi trả.

** Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn ông Ung Thanh H, ông H thống nhất với ý kiến của người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.*

** Ông Lê Minh Q là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M trình bày (bà Huyền Tr và ông H cũng xác định để ông Q trình bày, ý kiến của ông Q cũng là ý kiến của bà Tr và ông H) như sau:*

Ngày 24/12/2021, ông Ung Châu Hải Q đã lập và gửi cho M L Giấy yêu cầu bảo hiểm số NCB-GYCBH-0000063182 (“Giấy yêu cầu bảo hiểm”). Tại Giấy yêu cầu bảo hiểm này, các câu hỏi về tình trạng sức khỏe và quá trình điều trị của ông Ung Châu Hải Q - Người được bảo hiểm đều điền vào ô lựa chọn là “không”.

Cùng ngày 24/12/2021, ông Q đã ký xác nhận vào Thư xác nhận nội dung và chữ ký, theo đó xác nhận đã đọc, hiểu, đồng ý và đã kê khai đầy đủ, chính xác các nội dung được nêu trong các tài liệu cụ thể như sau:

Đơn yêu cầu bảo hiểm số NCB-GYCBH-0000063182; Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm số NCB-BMH-0000063182; Phân tích nhu cầu và khả năng tài chính số NCB-PTTC-0000063182; Phiếu thu số NCB-PT-0000063182.

Ngày 29/12/2021, sau khi xem xét Giấy yêu cầu bảo hiểm, M L đã phát hành Thư Cảm ơn đến ông Ung Châu Hải Q, thông báo các thông tin cơ bản về hợp đồng bảo hiểm, đồng thời đính kèm Bộ Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 8807945 (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng bảo hiểm số 8807945”) bao gồm: (i) Thư cảm ơn; (ii) Giấy chứng nhận bảo hiểm;

(iii) Giấy yêu cầu bảo hiểm; (iv) Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm; và (v) Thư xác nhận nội dung và chữ ký của ông Ung Châu Hải Q.

Ngày 20/01/2022, ông Ung Châu Hải Q được phát hiện đã chết tại bờ kè đá đoạn cầu Phú L thuộc phường Th, quận Th, TP Đà Nẵng trong tình trạng thi thể đang trong quá trình phân hủy.

Ngày 7/3/2022, bố của ông Ung Châu Hải Q là ông Ung Thanh H đã nộp Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho M L, yêu cầu được chi trả quyền lợi bảo hiểm cho người được bảo hiểm trong trường hợp người được bảo hiểm tử vong là 995.000.000đ (chín trăm chín lăm triệu đồng) theo Điều 5 Quy tắc điều khoản sản phẩm Bảo hiểm liên kết chung 2018 - Gia đình là nhà (sau đây gọi tắt là “Quy tắc điều khoản”) của Hợp đồng bảo hiểm số 8807945.

Ngày 24/3/2022, M L đã phát hành Thư phúc đáp “Giải quyết quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm số 8807945” để chia buồn, đồng thời tuyên bố đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm và không giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm là ông Ung Châu Hải Q với nội dung cụ thể như sau:

Người mua bảo hiểm đã vi phạm quy định tại Mục b, khoản 11.2, Điều 11 Quy tắc điều khoản khi không kê khai những lần thăm khám có liên quan đến các trường hợp được liệt kê tại Mục C Giấy yêu cầu bảo hiểm như sau: (i) 16/4/2018, kết quả chẩn đoán tại Bệnh viện quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là “U ác của não không đặc hiệu”; (ii) ngày 07/9/2021, kết quả chẩn đoán tại Bệnh viện Quân y 175 là “Viêm nha chu giai đoạn cấp, đau tức ngực trái, viêm nha chu giai đoạn cấp, nhóm răng cửa dưới/trên bệnh nhân tăng huyết áp”.

Hoàn trả số tiền 6.960.120 đồng, bao gồm giá trị tài khoản Hợp đồng số 8807945 và hoàn phí sản phẩm hỗ trợ bệnh hiểm nghèo nâng cao theo đúng Quy tắc điều khoản.

Ngày 18/5/2022, M L đã tổ chức buổi họp để giải quyết thắc mắc liên quan đến quyết định giải quyết bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm số 8807945. Thành phần tham gia gồm: bà Nghiêm Thị H - Giám đốc kinh doanh kênh phân phối M L-NCB, ông Bùi Trọng Đức - Cán bộ phòng bồi thường M L, Ông Trần Văn L - Nhân viên ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân và ông Ung Thanh H cùng đại diện ủy quyền của ông H. Biên bản cuộc họp được ghi nhận như sau:

Đại diện M L xác định giữ nguyên quyết định từ chối bồi thường theo Thư phúc đáp ngày 24/3/2022.

Ông Trần Văn L cam kết đã tư vấn đầy đủ quyền lợi cho khách hàng và hướng dẫn khách hàng đọc và kê khai đầy đủ bảng câu hỏi sức khỏe trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.

Ông Ung Thanh H và đại diện ủy quyền của ông H không đồng ý với Quyết định giải quyết bồi thường của M L, đồng thời yêu cầu ngân hàng NCB và M L có trách nhiệm liên đới trong việc giải quyết bồi thường cho người được bảo hiểm.

Ngày 25/9/2022, ông Ung Thanh H đã nộp Đơn khởi kiện M L đến TAND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, yêu cầu Tòa án buộc M L phải chi trả số tiền bảo hiểm là 995.000.000 đồng cho mình và bà Châu Thị N là những người thừa kế của Ung Châu Hải Q - Người được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm số 8807945.

Quan điểm chung bảo vệ quyền lợi của bị đơn:

M L từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm cho nguyên đơn theo Hợp đồng bảo hiểm với sự kiện ông Ung Châu Hải Q tử vong do “ngạt nước” vào ngày 20/01/2022 là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật và Quy tắc điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm. Căn cứ bị đơn từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm cho ông Ung Thanh H và bà Châu Thị N là do: Người được bảo hiểm đã vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin trung thực, đầy đủ, khi tham gia Hợp đồng bảo hiểm số 8807945, cụ thể:

- Ông Ung Châu Hải Q cố ý che giấu thông tin điều trị bệnh u não: Tại mục 11 Bảng kê khám chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú ngày 16/4/2018 của bệnh viện quận Gò Vấp (“Bảng kê ngày 16/4/2018”) ghi nhận ông Ung Châu Hải Q được chẩn đoán mắc bệnh “U ác của não không đặc hiệu” vào ngày 16/04/2018. Trong quá trình xem xét yêu cầu thanh toán bảo hiểm của ông Ung Thanh H, M L, đã nhận thấy ông Q đã được chỉ định thực hiện phương pháp chẩn đoán hình ảnh nên nguyên đơn khẳng định toàn bộ danh mục thuốc (Mục 9.1 – Bảng kê ngày 16/4/2018) được bệnh viện quận Gò Vấp kê để điều trị cho ông Q (Trong đó có thuốc Methyl prednisolon, Paracetamol) được sử dụng để điều trị bệnh viêm xoang, không liên quan gì đến bệnh u não, không trích dẫn nguồn thông tin khoa học đối với nội dung trên là không có cơ sở.

- Ông Ung Châu Hải Q cố ý che giấu các bệnh về hệ thống tuần hoàn: Tại câu hỏi số 2 mục C Giấy yêu cầu bảo hiểm thể hiện nội dung khảo sát như sau: “Đã khi nào Người được bảo hiểm mắc bệnh, được điều trị hay đã đi khám do những bệnh lý dưới đây không: ... 2. Bệnh hệ thống tuần hoàn như cao huyết áp, tức ngực, đau ngực, hồi hộp đánh trống ngực ...”. Các mô tả về bệnh lý trong câu hỏi nêu trên phù hợp với kết quả chẩn đoán xác định: “Viêm nha chu giai đoạn cấp, đau tức ngực trái, viêm nha chu giai đoạn cấp, nhóm răng cửa dưới/trên bệnh nhân tăng huyết áp, tăng huyết áp”, bệnh kèm theo: “Viêm nướu và nha chu, Tăng huyết áp thứ phát không đặc hiệu” và thuốc điều trị tăng huyết áp: Bisoprolol HCT 5/12.5 15 viên, Mibedatril-10 30 viên theo Bảng kê chi phí khám bệnh của bệnh viện 175 ngày 07/9/2021. Do đó, ông H cho rằng Giấy yêu cầu bảo hiểm không có các câu hỏi liên quan đến vấn đề mà người được bảo hiểm theo Hợp đồng

bảo hiểm số 8807945 thăm khám là không chính xác. Đồng thời, việc yêu cầu Tòa án áp dụng Án lệ số 22 của nguyên đơn trong trường hợp này cũng không có cơ sở.

- Ông Ung Châu Hải Q không kê khai các thông tin bắt buộc về lịch sử thực hiện các xét nghiệm: Mục 4 Bảng kê ngày 16/4/2018, Mục II Bảng kê ngày 07/9/2021 của bệnh viện 175 và câu hỏi 13 Mục C của Giấy yêu cầu bảo hiểm thể hiện rằng người được bảo hiểm đã không trung thực trong việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của M L, cụ thể:

Mục 4 Bảng kê ngày 16/4/2018 thể hiện người được bảo hiểm đã thực hiện các xét nghiệm là “chụp X-quang sọ thẳng nghiêng, chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang”, Mục II bảng kê ngày 7/9/2021 thể hiện người được bảo hiểm đã thực hiện các xét nghiệm là “Siêu âm Doppler tim, Chụp Xquang ngực thẳng”. Theo đó thời điểm thực hiện các xét nghiệm này là trong vòng 5 năm tính từ ngày ông Q cung cấp thông tin tại Giấy yêu cầu bảo hiểm (ngày 24/12/2021) trở về trước. Tuy nhiên, tại phần trả lời cho câu hỏi 13 Mục C trang 6/14 của Giấy yêu cầu bảo hiểm ông Q đã đánh dấu vào ô “Không” và bỏ trống phần trả lời chi tiết đối với câu hỏi “Trong vòng 5 năm vừa qua, người được bảo hiểm từng: 13. Thực hiện các xét nghiệm: đo huyết áp, X-quang, điện tâm đồ, siêu âm..., CT, MRI, sinh thiết hoặc các xét nghiệm khác? Nếu có, vui lòng cho biết kết quả”. Thông tin bên trên thể hiện ông Ung Châu Hải Q đã kê khai không trung thực, che giấu thông tin khảo sát theo Giấy yêu cầu bảo hiểm.

- Ông Ung Châu Hải Q không kê khai quá trình thăm khám, điều trị và chẩn đoán của bác sĩ qua những lần thăm khám: Đối chiếu các nội dung tại Bảng kê ngày 16/4/2018, thông tin nguyên đơn cung cấp về lần thăm khám của ông Q tại bệnh viện 175 ngày 7/9/2021 và câu hỏi 14 Mục C của Giấy yêu cầu bảo hiểm, ông Q đã đánh dấu vào ô “Không” và để trống phần trả lời chi tiết của câu hỏi “Trong vòng 5 năm vừa qua, người được bảo hiểm từng: 14. Bị chấn thương, bị phẫu thuật, điều trị nội hoặc ngoại trú tại bệnh viện hoặc trung tâm y khoa hoặc bất kỳ cơ sở y tế tư nhân nào hay tự điều trị bệnh? Nếu có, vui lòng cho biết chi tiết chẩn đoán, điều trị và tiên lượng?”. Trái với thông tin do ông Q khai báo tại Giấy yêu cầu Bảo hiểm, thông tin chính xác tại Bảng kê do Bệnh viện quận Gò Vấp và từ chính thông tin nguyên đơn cung cấp như sau:

Nội dung tại mục 8 Bảng kê ngày 16/4/2018 ghi nhận thông tin “Kết thúc đợt điều trị ngoại trú 15 giờ 37; ngày 16/04/2018”. Thông tin trên thể hiện nội dung ông Ung Châu Hải Q đến bệnh viện để điều trị ngoại trú trước khi lập Giấy yêu cầu Bảo hiểm. Ngoài ra ông Q còn được bệnh viện quận Gò Vấp TP. Hồ Chí Minh chẩn đoán mắc bệnh “u ác của não không đặc hiệu, Td U não, Viêm xoang cấp” và được kê thuốc để điều trị ngoại trú;

Nguyên đơn nêu tại đơn khởi kiện xác nhận trước khi lập Giấy yêu cầu Bảo hiểm ông Ung Châu Hải Q đã đi khám ở bệnh viện 175 vào ngày 07/9/2021. Theo đó, ông Q được bác sĩ bệnh viện 175 chẩn đoán “Viêm nha chu giai đoạn cấp, đau tức ngực trái, viêm nha chu giai đoạn cấp, nhóm răng cửa dưới/trên, bệnh nhân tăng huyết áp, tăng huyết áp.”.

Các thông tin trên đều không được ông Q khai hoặc khai sai lệch tại phần trả lời cho Câu 14. Mục C Giấy yêu cầu bảo hiểm.

- Ông Ung Châu Hải Q có tình trạng sức khỏe không tốt nhưng không kê khai trong Giấy yêu cầu bảo hiểm: Theo các tài liệu mà M L thu thập được từ hệ thống Bảo hiểm y tế, các thông tin tra cứu thể hiện ông Ung Châu Hải Q có tình trạng sức khỏe không tốt, thường xuyên phải thăm khám tại các bệnh viện. Quá trình thăm khám, ông Q cũng được chẩn đoán mắc rất nhiều loại bệnh cụ thể như sau:

Ngày 16/4/2018, ông Q đi khám tại Bệnh viện quận Gò Vấp và được xác định mắc các bệnh: U ác của não không đặc hiệu; Td u não; Viêm xoang cấp;

Ngày 12/6/2019, ông Q đi khám tại Bệnh viện quận Gò Vấp và được xác định mắc các bệnh: Sốt xuất huyết do virus khác; Bệnh trào ngược dạ dày - thực quản; Hội chứng ruột kích thích; Khó tiêu chức năng; Bệnh nhiễm virus khác; Các thiếu máu khác; Sốt không rõ nguyên nhân và khác; Sốt không đặc hiệu n1; Bệnh gan khác; Khó ở và mệt mỏi;

Ngày 25/6/2019, ông Q đi khám tại Bệnh viện quận Gò Vấp và được xác định mắc các bệnh: Bệnh gan khác; Bệnh khác của túi mật; Bệnh khác của hệ thần kinh ngoại vi do thiếu vitamin B12; Thiếu máu do thiếu vitamin B12; Hội chứng ruột kích thích; Khó tiêu chức năng; Rối loạn chức năng tiền đình; Sốt xuất huyết do virus khác, chưa phân loại; Bệnh trào ngược dạ dày – thực quản; Viêm khớp dạng thấp khác; Các thiếu máu khác ...;

Ngày 07/9/2021, ông Q đi khám tại Bệnh viện quận Gò Vấp và được xác định mắc các bệnh: Viêm nha chu giai đoạn cấp, đau tức ngực trái; Viêm nha chu giai đoạn cấp, nhóm răng cửa dưới/trên bệnh nhân tăng huyết áp; Tăng huyết áp.

Rõ ràng, ông Ung Châu Hải Q đã nắm rõ tình trạng sức khỏe của mình với lịch sử thăm khám, được chẩn đoán và điều trị một danh sách rất nhiều các loại bệnh như viện dẫn ở trên. Tuy nhiên khi lập Giấy yêu cầu bảo hiểm, ông Q vẫn đánh dấu vào tất cả các ô “Không” đối với toàn bộ các câu hỏi khảo sát về tình hình sức khỏe. M L khẳng định, hành vi của ông Q là cố ý kê khai không trung thực các thông tin cần thiết về sức khỏe nhằm mục đích được M L chấp thuận bảo hiểm.

Theo các dẫn chứng cụ thể nêu trên, có thể thấy tại thời điểm lập Giấy yêu cầu bảo hiểm, ông Ung Châu Hải Q đã kê khai sai, thiếu rất nhiều thông tin khảo sát sức khỏe.

Đặc biệt những thông tin này ông Q hoàn toàn biết rõ. Thậm chí, người thân của ông Q là ông Ung Thanh H còn có thể cung cấp cho Tòa án nội dung chi tiết về các buổi thăm khám trước thời điểm ông Q lập Giấy yêu cầu bảo hiểm.

Theo đó, M L có quyền đình chỉ toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm số 8807945 và từ chối yêu cầu bảo hiểm của ông Ung Thanh H theo quy định tại Mục b Khoản 11.2 Điều 11 Quy tắc điều khoản (phù hợp với các quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 17 và Điểm a Khoản 2 Điều 19 Luật Kinh doanh Bảo hiểm năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010).

- Các quy định trong Quy tắc điều khoản được diễn đạt rõ ràng, đầy đủ ý nghĩa, không thuộc trường hợp theo quy định tại Điều 21 Luật kinh doanh bảo hiểm.

Từ các phân tích pháp lý trên, M L đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm, TAND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng giải quyết vụ án theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP Q, ông Q cho rằng không có liên quan đến bị đơn nên không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M là luật sư Đinh Cao Th* trình bày thống nhất với ý kiến của ông Q người đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông *Dương Hồ V* đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Q trình bày: Đề nghị Tòa án tách yêu cầu độc lập về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Ung Thanh H thành vụ án khác, không yêu cầu giải quyết trong cùng vụ án này và chuyển đơn yêu cầu độc lập cùng tài liệu chứng cứ, án phí, chi phí tố tụng ngân hàng đã nộp đến Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Vũ xác định giữa ngân hàng NCB với M L có ký hợp đồng đại lý bảo hiểm, Ông Trần Văn L trước đây là nhân viên của ngân hàng NCB, có chức năng tư vấn mua bán bảo hiểm. Nay ông Lộc đã nghỉ công tác tại ngân hàng NCB, hiện công tác ở đơn vị nào NCB không rõ. Việc ông Q mua bảo hiểm tại M L, theo hồ sơ tư vấn của ông Lộc thì NCB xác định ông Lộc làm đúng trình tự thủ tục. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn M L trả tiền bảo hiểm, ngân hàng NCB không có ý kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bà *Châu Thị N* vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình giải quyết vụ án đã có ý kiến trình bày: Bà Nở thống nhất với phần trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ung Thanh H. Bà yêu cầu Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M phải chi trả

quyền lợi bảo hiểm cho người được bảo hiểm là Ung Châu Hải Q tử vong với số tiền bảo hiểm là 995.000.000 đồng và người nhận số tiền bảo hiểm là những người thừa kế của Ung Châu Hải Q gồm: Ông Ung Thanh H và bà Châu Thị N.

** Với nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:*

Căn cứ: Điều 405 Bộ luật dân sự 2015. Khoản 1 Điều 12, Điều 15; điểm a, c khoản 2 Điều 17, Điều 21; khoản 3, Điều 39 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, sửa đổi năm 2010. Án lệ số 22/2018/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2018 và được công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06/11/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tố cáo. Điều 147, khoản 2 Điều 227, các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ung Thanh H đối với bị đơn Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M về việc tranh chấp hợp đồng bảo hiểm, yêu cầu M L trả tổng số tiền bảo hiểm là 1.245.521.918 đồng (một tỷ, hai trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm hai mươi một ngàn, chín trăm mười tám đồng); trong đó tiền bảo hiểm là 995.000.000 đồng (chín trăm chín mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 250.521.918 đồng (hai trăm năm mươi triệu, năm trăm hai mươi một ngàn, chín trăm mười tám đồng).

Tuyên xử:

1. Buộc Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M phải chi trả tổng số tiền bảo hiểm là 1.245.521.918 đồng (một tỷ, hai trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm hai mươi một ngàn, chín trăm mười tám đồng); trong đó tiền bảo hiểm là 995.000.000 đồng (chín trăm chín mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 250.521.918 đồng (hai trăm năm mươi triệu, năm trăm hai mươi một ngàn, chín trăm mười tám đồng) cho ông Ung Thanh H và bà Châu Thị N là đồng thừa kế của ông Ung Châu Hải Q.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì còn phải trả lãi, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M phải chịu 49.365.657 đồng (bốn mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi lăm ngàn, sáu trăm năm bảy đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 20.925.000 đồng (hai mươi triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng) ông H đã nộp theo biên lai thu số 0004684 ngày 03/11/2022 và số

tiền 3.182.637 đồng (ba triệu, một trăm tám mươi hai ngàn, sáu trăm ba bảy đồng) ông H đã nộp theo biên lai thu số 0000447 ngày 27/7/2023 đều tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang cho ông Ung Thanh H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, Bị đơn là Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M có đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn với lý do ông Ung Châu Hải Q khai báo không trung thực khi ký kết hợp đồng bảo hiểm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M giữ nguyên nội dung kháng cáo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn phát biểu ý kiến và đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M và giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M phát biểu ý kiến và đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo và sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

* Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết: Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M và giữ nguyên nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai Đại diện Ngân hàng TMCP Q và bà Châu Thị N đến tham gia tố tụng tại phiên toà nhưng Đại diện Ngân hàng TMCP Q và bà Châu Thị N vắng mặt nên HĐXX căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt Đại diện Ngân hàng TMCP Q và bà Châu Thị N.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M đề nghị Tòa án xem xét thẩm quyền giải quyết vụ án. Xét đề nghị của Đại diện Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M thì thấy: Theo Điều 21 Quy tắc điều khoản, các bên thỏa thuận khi có tranh chấp thì chọn một Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam tại nơi đặt trụ sở chính của Công ty hoặc nơi cư trú của bên mua bảo hiểm để giải quyết. Ông Ung Châu Hải Q có địa chỉ ghi nhận tại hợp đồng bảo hiểm là số 526 Ph, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Do đó, việc ông Ung Thanh H lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng bảo hiểm là phù hợp với thỏa thuận giữa các bên. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Do vậy đề nghị của Đại diện Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M là không có căn cứ.

*** Về nội dung:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị đơn là Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm 84/2024/DS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn với lý do ông Ung Châu Hải Q khai báo không trung thực khi ký kết hợp đồng bảo hiểm. Xét kháng cáo của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M thì thấy:

[3] Đối với yêu cầu buộc Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M (sau đây viết tắt là: M L), phải chi trả số tiền bảo hiểm là 995.000.000 đồng:

[3.1] Theo nội dung các đương sự trình bày, thì ngày 29/12/2021 ông Ung Châu Hải Q ký Bộ hợp đồng bảo hiểm số 8807945 (sau đây viết tắt là: Hợp đồng bảo hiểm) với Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M, hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực từ ngày 24/12/2021. Xét về hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật. Các bên giao kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện nên hợp đồng trên có giá trị pháp lý.

Hợp đồng bảo hiểm số 8807945 ngày 29/12/2021 ký giữa ông Ung Châu Hải Q với Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M là hợp đồng theo mẫu, các điều khoản trong hợp đồng do Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M soạn sẵn (hợp đồng theo mẫu), trong đó tại mục C của hợp đồng bảo hiểm có hỏi về thông tin sức khỏe của người được bảo hiểm, ông Q đều đánh dấu vào tất cả ô “Không”.

Ngày 20/01/2022 phát hiện ông Q chết. Theo Kết luận giám định số 05/GĐ-PY ngày 24/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định nguyên nhân chết là do ngạt nước nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không khởi tố vụ án. Căn cứ điểm a, mục 5.1.1, khoản 5.1 Điều 5 của Quy tắc điều khoản, ông H là cha ông Q yêu cầu M L thực hiện việc chi trả bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm ông Q và M L đã ký cho người thừa kế của ông Q là ông Ung Thanh H và bà Châu Thị N (mẹ ông Q - ông Q chưa có vợ con) với lý do ông Q tử vong, không có liên quan gì đến các quy định tại mục C Bộ hợp đồng bảo hiểm hỏi về thông tin sức khỏe của người được bảo hiểm.

[3.2] Trong nội dung Hợp đồng bảo hiểm và Quy tắc điều khoản bảo hiểm liên kết chung năm 2018 có quy định: *“Bên mua bản hiểm và người được bảo hiểm có trách nhiệm kê khai đầy đủ và trung thực tất cả các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Công ty để Công ty đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm cho hợp đồng”* Nếu cố ý khai không trung thực các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Công ty... Khi đó công ty không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào”.

Tại mục C quy định thông tin về sức khỏe của người được bảo hiểm trong Bộ hợp đồng bảo hiểm có hỏi: *“Đã khi nào người được bảo hiểm mắc bệnh, được điều trị hay đã đi khám do những bệnh dưới đây không?”*.

Mục 2 hỏi về “Bệnh hệ thống tuần hoàn như cao huyết áp, tức ngực, đau ngực, hồi hộp đánh trống ngực, tiếng thổi ở tim, bệnh mạch vành, nhồi máu cơ tim, thấp tim, bệnh van tim, suy tim, tai biến mạch máu não, bệnh lý tim bẩm sinh”,...Mục 6 hỏi về “Bệnh lý thần kinh và mạch máu não, viêm màng não, viêm não, u não, đột quỵ não, xuất huyết não, nhồi máu não, thiếu máu thoáng qua và các bệnh khác của mạch máu não”; ...Mục 10 hỏi về “Các loại u lành tính, ác tính, ung thư, các loại u tuyến”, ...Mục 13 hỏi về “Thực hiện các xét nghiệm: Do huyết áp, X quang, điện tâm đồ, siêu âm, nội soi, sinh thiết, thừa máu, thử nước tiểu, CT, MRI, sinh thiết hoặc các xét nghiệm khác”? Mục 14 hỏi về “Bị chấn thương, bị phẫu thuật, điều trị nội hoặc ngoại trú tại bệnh viện hoặc trung tâm y tế hoặc khoa hoặc bất kỳ cơ sở y tế tư nhân nào hay tự điều trị bệnh”? Mục 17 có hỏi “Hiện nay người được bảo hiểm có đang dùng thuốc điều trị gì không”. ông Q tích vào ô “Không”.

Theo dự liệu sức khỏe của ông Q, thì trước khi ký hợp đồng bảo hiểm với M L, ông Q có khám bệnh tại Bệnh viện quận Gò Vấp: Đến khám lúc 10 giờ 04 phút ngày 16/4/2018 - Kết thúc đợt khám lúc 15 giờ 37 phút ngày 16/4/2018, với chẩn đoán: U ác của não không đặc hiệu, Td U não, Viêm xoang cấp và Đến khám tại Bệnh viện quân y 175 lúc 13 giờ 39 phút ngày 07/9/2021, với chẩn đoán xác định: Viêm nha chu giai đoạn cấp, đau tức ngực trái; Viêm nha chu giai đoạn cấp, nhóm răng cửa dưới/ trên bệnh nhân

tăng huyết áp. Bệnh kèm theo: Viêm nướu và bệnh nha chu; tăng huyết áp thứ phát không đặc hiệu. Tuy nhiên, khi ký hợp đồng bảo hiểm, trong quá trình kê khai về tình trạng sức khỏe của mình, ông Q không kê khai là ông có khám bệnh tại hai bệnh viện trên.

- Xét về lần khám bệnh ngày 16/4/2018 thì thấy: Ngày 16/4/2018 ông Q đến khám bệnh viêm xoang tại Bệnh viện quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết thúc đợt khám lúc 15 giờ 37 phút ngày 16/4/2018, với chẩn đoán: “U ác của não không đặc hiệu, Td U não, Viêm xoang cấp”, với chẩn đoán này, chưa đủ cơ sở để khẳng định là ông Ung Châu Hải Q đi khám tại Bệnh viện Quận Gò Vấp vì bị u não, mà đây chỉ là chẩn đoán ban đầu của bệnh viện dựa trên tình trạng sức khỏe của ông Ung Châu Hải Q khai khi đến bệnh viện thăm khám.

Tại mục 9.1 phần II Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú của Bệnh viện quận Gò Vấp có liệt kê các mục thuốc điều trị của ông Q bao gồm: Amoxicilin + Sulbactam, Methyl prednisolon, Paracetamol, Chlorpheniramin, Fluticason propionat. Qua tra cứu thì thấy, toàn bộ đơn thuốc trên được sử dụng để điều trị bệnh viêm xoang, không liên quan gì đến các bệnh về u não. Ngoài ra, kết quả tra cứu của M L cũng cho kết quả không có lần nào ông Q thăm khám hay điều trị về bệnh u não. Do đó, có cơ sở để chứng minh rằng ông Ung Châu Hải Q đã đi khám do bệnh viêm xoang chứ chưa từng mắc bệnh, thăm khám hoặc điều trị về bệnh u não. Do đó, ông Q không kê khai là có cơ sở.

- Xét lần khám bệnh ngày 07/9/2021 tại Bệnh viện Quân y 175 thì thấy: Lần khám bệnh này ông Q không kê khai khi ký kết hợp đồng với M L, nhưng việc ông Q đi khám và được chẩn đoán “Viêm nha chu giai đoạn cấp, nhóm răng cửa dưới/trên bệnh nhân tăng huyết áp”. Đối chiếu với Giấy yêu cầu bảo hiểm số NCB - GYCBH-0000063182, tại mục C Thông tin sức khỏe của người được bảo hiểm, không có bất cứ câu hỏi nào liên quan đến vấn đề về “Viêm nha chu giai đoạn cấp, nhóm răng cửa dưới/trên bệnh nhân tăng huyết áp” như đối với vấn đề mà ông Ung Châu Hải Q thăm khám. Hơn nữa, kết quả điện tim, X quang ngực thẳng của Bệnh viện Quân y 175 kết luận ông Q bình thường. Do đó, ông Q không kê khai là có cơ sở.

Căn cứ Án lệ số 22/2018/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2018 và được công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06/11/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tố cáo, thì ông Q không vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin tình trạng bệnh lý trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có ghi nhận nêu tại đơn yêu cầu bảo hiểm không có câu hỏi liên quan đến bệnh họ thăm khám thì không có căn cứ cho rằng người đó cố tình khai báo không trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung

cấp thông tin. Mặt khác, theo Kết luận giám định số 05/GĐ-PY ngày 24/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định nguyên nhân chết là do ngạt nước chứ không liên quan đến bệnh ông Q đã từng thăm khám, trước khi tham gia bảo hiểm ông Q là người có công việc ổn định tại Công ty Cổ phần Wooden Architecture, với chức danh: Trợ lý Giám đốc, với mức lương 26.500.000 đồng/tháng nên Đại diện M L cho rằng ông Ung Châu Hải Q khai báo không trung thực khi ký kết hợp đồng bảo hiểm là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3.3] Hơn nữa, theo quy định tại mục b khoản 11.2 Điều 11 Trách nhiệm cung cấp thông tin của Quy tắc điều khoản thì *“Nếu Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm (hoặc người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm) cố ý kê khai không trung thực các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Công ty, theo đó, nếu với thông tin chính xác, Công ty sẽ không chấp nhận bảo hiểm hoặc không chấp nhận khôi phục hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm, ...”*. Tại Quy tắc điều khoản, không có giải thích những trường hợp cụ thể nào thì phía M L sẽ không chấp nhận bảo hiểm. Do đó, chưa có cơ sở cho rằng đối với vấn đề về “viêm nha chu” hay “viêm xoang” như trường hợp của Ung Châu Hải Q thì sẽ không được chấp nhận bảo hiểm. Điều khoản tạo ra sự không rõ ràng, nên căn cứ khoản 2 Điều 405 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: *“Trong trường hợp hợp đồng theo mẫu có điều khoản không rõ ràng thì bên đưa ra hợp đồng theo mẫu phải chịu bất lợi khi giải thích điều khoản đó”* và Điều 21 Luật Kinh doanh bảo hiểm quy định: *“Trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm có điều khoản không rõ ràng thì điều khoản đó được giải thích theo hướng có lợi cho bên mua bảo hiểm”* nên phải hiểu và giải thích điều khoản này theo hướng có lợi cho bên mua bảo hiểm, tức là nếu có việc không khai báo về việc có thăm khám về bệnh viêm xoang, viêm nha chu thì cũng không ảnh hưởng đến việc chấp nhận bảo hiểm. Do đó, trường hợp Ung Châu Hải Q không thuộc trường hợp đình chỉ hợp đồng theo mục b khoản 11.2 Điều 11 Trách nhiệm cung cấp thông tin của Quy tắc điều khoản như M L viện dẫn.

[3.4] Mặt khác, Hợp đồng bảo hiểm là hợp đồng theo mẫu, người tham gia bảo hiểm chỉ việc ký vào hợp đồng do tư vấn viên hướng dẫn, những dấu tích đánh vào ô “Không” đều được đánh sẵn bằng máy, người tham gia bảo hiểm không có thời gian và điều kiện để được đọc lại tất cả các nội dung của hợp đồng. Hơn nữa, tất cả các thông tin về sức khỏe của người được bảo hiểm quy định tại mục C của Bộ hợp đồng là rất rộng, trong một khoảng thời gian ngắn người tham gia bảo hiểm không thể đọc và hiểu hết tất cả các điều khoản mà M L đưa ra để người tham gia bảo hiểm lựa chọn “có” hoặc “không”. Đồng thời, ông Q ký kết hợp đồng bảo hiểm là do đang có nhu cầu vay vốn tại Ngân hàng NCB, khi vay vốn tại ngân hàng người dân đồng thời được tư vấn mua bảo hiểm, nếu không mua bảo hiểm thì việc vay vốn sẽ gặp trở ngại nên bên mua bảo hiểm

chỉ việc ký vào hợp đồng mà không xem và đọc lại nội dung hợp đồng bảo hiểm đã có những nội dung như thế nào. Như vậy, bên mua bảo hiểm trong trường hợp này là bên yếu thế cần được bảo vệ.

Từ những phân tích trên cho thấy việc M L cho rằng ông Q khai báo không trung thực dẫn đến từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho Ung Châu Hải Q theo hợp đồng là không có cơ sở. Căn cứ theo Điều 5 của Quy tắc điều khoản, M L phải chi trả quyền lợi bảo hiểm cho người được bảo hiểm là Ung Châu Hải Q tử vong với số tiền bảo hiểm là 995.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu buộc Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M phải trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 24/3/2022 đến ngày xét xử 27/9/2024 với lãi suất 10%/năm là 250.521.918 đồng:

Nguyên đơn đề nghị M L trả tiền lãi 10%/năm/ số tiền bảo hiểm 995.000.000 đồng, tính từ ngày 24/3/2022 đến ngày xét xử 27/9/2024 là 250.521.918 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi ông Q chết, ngày 24/3/2022 M L thông báo đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm và không giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo hợp đồng nên quan hệ hợp đồng bắt đầu phát sinh tranh chấp từ ngày 24/3/2022. Tại Điều 18.6 Quy tắc điều khoản sản phẩm bảo hiểm liên kết chung 2018 quy định, nếu Công ty không trả tiền bảo hiểm thì sẽ phải chi trả thêm một khoản tiền lãi cho số tiền chưa chi trả với lãi suất bằng với lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn một tháng của Ngân hàng Vietcombank tại thời điểm chi trả, tuy nhiên hai bên không xác định lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn một tháng của khách hàng là cá nhân hay khách hàng là tổ chức nên việc thỏa thuận lãi suất như vậy là không rõ ràng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn đề nghị tính lãi 10%/năm (tương đương 0,833%/tháng), bị đơn không có ý kiến phản đối, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì. Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 24/3/2024 đến ngày 27/9/2024 với lãi suất 10%/năm với số tiền lãi 250.521.918 đồng là phù hợp có căn cứ.

[5] Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M cho rằng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Luật Kinh doanh bảo hiểm có quy định về nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm là “Phải kê khai đầy đủ, trung thực mọi chi tiết liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm”, nhưng do ông Q đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng bảo hiểm số 8807945 ngày 29/12/2021 nên phía bị đơn từ chối chi trả bảo hiểm và đơn phương đình chỉ hợp đồng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19 Luật Kinh doanh bảo hiểm. Nhưng như phân tích ở trên việc Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M từ chối chi trả bảo hiểm và đơn phương đình chỉ hợp đồng bảo hiểm số 8807945 ngày 29/12/2021 là không phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận.

[6] Trong quá trình xét xử sơ thẩm, Ngân hàng TMCP Q có đơn xin tách vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chuyển đơn yêu cầu độc lập cũng các tài liệu chứng cứ đến Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để giải quyết yêu cầu tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Ung Thanh H. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 2 Điều 42 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tách yêu cầu độc lập với quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng ra thành vụ án khác và chuyển đến Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nơi ông H đang cư trú để giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ung Thanh H và buộc Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M phải chi trả số tiền bảo hiểm là 995.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 250.521.918 đồng, tổng cộng là 1.245.521.918 đồng là có căn cứ. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M và giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng như lời đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa.

Xét lời đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ung Thanh H là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Xét lời đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M là không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không chấp nhận.

[7] Về án phí:

[7.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do buộc Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M phải trả cho ông Ung Thanh H số tiền 1.245.521.918 đồng nên Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $36.000.000 \text{ đồng} + (445.521.918 \text{ đồng} \times 3\%) = 49.365.657 \text{ đồng}$.

Ông Ung Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Ung Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.925.000 đồng theo biên lai thu số 0004684 ngày 03/11/2022 và số tiền 3.182.637 đồng ông Ung Thanh H đã nộp theo biên lai thu số 0000447 ngày 27/7/2023 cùng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

[7.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002396 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 296 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 405 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Khoản 1 Điều 12, Điều 15; điểm a, c khoản 2 Điều 17, Điều 21; khoản 3, Điều 39 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, sửa đổi năm 2010;
- Căn cứ Án lệ số 22/2018/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2018 và được công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06/11/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M. Giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ung Thanh H đối với bị đơn Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M về việc tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

1. Buộc Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M phải chi trả tổng số tiền bảo hiểm là 1.245.521.918 đồng (*Một tỷ, hai trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm hai mươi một ngàn, chín trăm mười tám đồng*); trong đó tiền bảo hiểm là 995.000.000 đồng (*Chín trăm chín mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 250.521.918 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu, năm trăm hai mươi một ngàn, chín trăm mười tám đồng*) cho ông Ung Thanh H và bà Châu Thị N là đồng thừa kế của ông Ung Châu Hải Q.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì còn phải trả lãi, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M phải chịu 49.365.657 đồng.

Ông Ung Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Ung Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.925.000 đồng theo biên lai thu số 0004684 ngày 03/11/2022 và số tiền 3.182.637 đồng ông Ung Thanh H đã nộp theo biên lai thu số 0000447 ngày 27/7/2023 cùng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Án phí dân sự phúc thẩm Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ M phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002396 ngày 17/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (1b), Tổ nghiệp vụ
- Văn phòng (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Việt Dũng